

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2021

V/v ly hôn giữa chị O và anh B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Hùng Dũng

2. Ông Trần Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Kiều O, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp TT, xã TL, huyện VT, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Trần Trung B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp TP, xã TT, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/01/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Thị Kiều O trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh B xác lập hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã bất hòa. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị O xin ly hôn. Về nuôi con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Trần Văn D sinh ngày 03/8/2013. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Trần Trung B được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị O giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: không có.

Anh B vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Kiều O đối với anh Trần Trung B. Cho chị O ly hôn với anh B. Con chung: Giao cho chị O nuôi dưỡng, ghi nhận chị O không yêu cầu cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh B là bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh B xác lập hôn nhân năm 2012 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Quá trình tụng, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh B vắng mặt, không có văn bản hay ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị O. Qua xác minh tại địa phương được biết anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị ly thân từ nhiều năm nay. Xét thấy, hôn nhân giữ chị O và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị O đối với anh B

[2.2] Về nuôi con chung: Chị O yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh B không có ý kiến hay tranh chấp quyền nuôi con nên giao con chị O nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị O phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Kiều O và anh Trần Trung B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Văn D ngày 03/8/2013 cho chị O nuôi dưỡng. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Kiều O phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị O đã nộp theo biên lai thu số 013580 ngày 03/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CD;
- Chi cục THADS huyện CD;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn